

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Chuyên

Bà Nguyễn Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xue - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tân T, sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; bố, mẹ đẻ: Không rõ; bố nuôi: Nguyễn Văn N, mẹ nuôi: Trịnh Thị Đ (Nguyễn Tân T là con duy nhất của ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị Đ); có vợ (đã ly hôn) và có 02 (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. NLC1,
2. NLC2,
3. NLC3,
4. NLC4,
5. NLC5,
6. NLC6,
7. NLC7,
8. NLC8,
9. NLC9,
10. NLC10,
11. NLC11,
12. NLC12,
13. NLC13,
14. NLC14,
15. NLC14.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tân T chung sống như vợ chồng với NLC2, sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình từ năm 2017, hiện đang thuê trọ tại nhà trọ ở thôn T, xã H, huyện N. Khoảng tháng 02/2021, T mua của một người đàn ông không quen biết qua mạng Internet 01 khẩu súng tự chế màu đen kiểu ổ quay cùng 17 viên đạn nổ và 40 viên đạn thể thao với tổng số tiền là 1.080.000 đồng mang về nhà, T lắp sẵn 06 viên đạn thể thao vào súng, rồi cất giấu súng và số đạn mua được tại nhà trọ ở thôn T, xã H, huyện N không ai biết, với mục đích để phòng thân, tự vệ khi cần thiết.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2022 NLC2 đi xe mô tô biển số 34K8 - 2899 đến chợ T, thuộc thôn P, xã T, huyện T để mua hàng. NLC5, sinh năm 1991, ở Xóm 2, thôn An Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện và một số người dân yêu cầu NLC2 ở lại để giải quyết việc trước đó NLC2 mua hàng chịu chưa trả tiền, trong đó có mua chịu hàng của chị Đinh Thị P, sinh năm 1980, ở thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện. Hai bên lời qua tiếng lại cãi nhau. NLC2 gọi điện cho Nguyễn Tân T đến để đưa NLC2 về. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T lấy khẩu súng tự chế màu đen kiểu ổ quay đã lắp sẵn 6 viên đạn thể thao cho vào túi đeo trên người, rồi điều khiển xe mô tô BKS 34N2 - 2241 đi đến chợ T để đưa NLC2 về, thì NLC5 và một số người dân yêu cầu NLC2 ở lại để giải quyết tiền nợ. Thấy vậy, T lấy khẩu súng trong túi đang đeo trước bụng ra, tay phải cầm súng dơ lên khua đi, khua lại chĩa về phía NLC5 và những người đứng xung quanh, lớn tiếng đe dọa, không cho ai ngăn cản, rồi đưa NLC2 về nhà trọ ở thôn T, xã H, huyện N, bỏ lại chiếc xe mô tô biển số 34K8 - 2899 của NLC2 ở chợ T. Trước khi bỏ đi, T vẫn cầm khẩu súng đe dọa “nếu ai giữ xe mô tô này thì sẽ tìm đến tận nhà”, làm mọi người hoang mang, sợ hãi. Trên đường về, NLC2 hỏi T “Súng ở đâu?”, T bảo súng mua trên mạng xã hội bắn nổ như pháo tếp. NLC2 bảo T đến Công an xã Hưng Long trình báo, giao nộp khẩu súng, T nói đây là súng tự chế bán trên mạng xã hội đây không phải là súng quân dụng, không phải trình báo và giao nộp. Khi về nhà trọ ở thôn Trại Hào, xã Hưng Long, NLC2 gọi điện cho NLC3, sinh năm 2002, trú tại: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là con riêng của NLC2 đến đi cùng với T để lấy xe mô tô về cho NLC2. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, NLC3 điều khiển xe mô tô biển số 34E1- 037.67 (mượn của anh Vũ Công Q, sinh năm 2000, ở xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình) đến thôn Trại Hào, xã Hưng Long cùng T đi đến khu chợ T để lấy xe cho NLC2. Trước khi đi, T giấu khẩu súng lắp sẵn 06 viên đạn vào cặp quần phía trước. Khi đến chợ T, không thấy xe của NLC2, T và NLC3 đi về hướng Bến Trại, huyện Thanh Miện. Khi T và NLC3 đi lên dốc đê thuộc thôn A, xã H, thì NLC1 là Cán bộ Công an huyện Thanh Miện đang điều khiển xe mô tô chở NLC3, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Đ, xã T phát hiện, khi T và NLC3 đi khoảng 200m thì T dừng xe lại đổi lái cho NLC3; NLC1 điều khiển xe vượt lên chặn phía trước xe mô tô của T, T xuống xe đứng phía sau xe của T tay phải rút súng từ trong cặp quần ra chĩa về phía mặt NLC1 và NLC4 đe dọa “Mày vào đây tao bắn chết”. Sau đó, NLC3 điều khiển xe chở T đi

về hướng huyện Ninh Giang, NLC1 điều khiển xe chở NLC4 tiếp tục đuổi theo được khoảng 05m thì NLC3 mất lái xe đổ ngã xuống khu đất trống dưới sườn đê, T đứng dậy chạy về phía bãi cát gần khu dân cư thôn A, NLC1 đuổi theo chạy xuống dưới sườn đê gần cột điện, T ở phía dưới sườn đê quay người lại, cách NLC1 khoảng 10m, tay phải T cầm súng hướng về phía NLC1 và nói “Mày vào đây tao bắn chết”, NLC1 đi tiếp về phía T 1 - 2 bước thì T bắn liên tiếp 02 phát súng nổ về phía NLC1, nhưng không ai bị thương. Sau đó, T bỏ chạy và vút lại mũ bảo hiểm. Trên đường bỏ chạy vào thôn A, T tháo 02 vỏ đạn đã bắn vút đi không nhớ ở địa điểm nào. Sau đó, T về nhà trọ ở thôn T, xã H, huyện N, NLC2 hỏi “NLC3 và xe đâu”, T nói “NLC3 và xe ở trên đê thôn A, anh bắn 02 phát súng nổ vào bọn xã hội nhưng không ai bị thương, em chuẩn bị quần áo lách đi một hai ngày”. NLC2 bảo T đến Công an xã Hưng Long trình báo và giao nộp súng, nhưng T nói “súng tự chế bán đây trên mạng, không phải là súng quân dụng, không phải trình báo và giao nộp”. T giấu súng cùng số đạn thể thao và đạn nổ vào trong túi đựng quần áo cùng NLC2 và cháu Nguyễn Bảo Ngọc bỏ trốn là con riêng của NLC2 và T, đi đến nhà nghỉ ở xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên thuê nghỉ. Đến khoảng 10 giờ ngày 28/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện Thanh Miện phát hiện, yêu cầu T về trụ sở làm việc, T đã giao nộp 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, 38 viên đạn thể thao và 17 đạn nổ.

Tại Kết luận giám định số 4323 ngày 13/7/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay, thuộc vũ khí quân dụng, sử dụng lắp, bắn được đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm và đạn không đầu (đạn gây tiếng nổ) cỡ 5,6mm. 38 viên đạn dài 2,5cm gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng nêu trên và khi bắn ở khoảng cách từ 10 mét đến 15 mét vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương. 17 viên đạn màu vàng dài 1,5cm gửi giám định là đạn không đầu (đạn gây tiếng nổ) cỡ 5,6 mm, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng nêu trên và khi bắn ở khoảng cách từ 10 mét đến 15 mét vào cơ thể người không gây sát thương. Việc giám định đã sử dụng một số viên đạn để bắn thực nghiệm, sau giám định hoàn lại 01 khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, 13 viên đạn màu vàng dài 1,5cm, 17 viên đạn vỏ màu vàng dài 2,5cm.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS-P2 ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xét xử đối với Nguyễn Tân T, về tội: Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội Gây rối trật tự công cộng và Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 318 và khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tân T:

Xử phạt bị cáo T từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, thời hạn tính từ ngày 29/6/2022. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 54 đến 63 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 29/6/2022.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Theo Điều 11; Điều 35 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH 12 ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương quản lý giải quyết theo thẩm quyền đối với 01 khẩu súng tự chế màu đen kiểu ổ quay trên súng có chữ SMITH & WESSOM và MADE IN CHINA, dài khoảng 13cm, tay cầm dài khoảng 9,5cm, phần thân sau có ổ xoay hình trụ tròn KT: (4,0 x 2,5)cm có 06 lỗ trụ tròn đường kính đương đương nhau khoảng 0,6cm.

Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép nam màu đen, 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen, 01 vỏ giấy màu vàng đen hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (7,5 x 4,0 x 2,5)cm, bên trong đựng một khay nhựa màu đen kích thước khoảng (7,1 x 4,0 x 2,5)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Từ khoảng tháng 02/2021 đến ngày 28/6/2022, tại nhà trọ của Nguyễn Tân T, ở thôn T, xã H, huyện N, T đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép tại nhà

ở của mình 01 khẩu súng tự chế màu đen kiểu ổ quay là vũ khí quân dụng, 40 viên đạn thể thao và 17 viên đạn nổ.

[2.2] Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, tại đoạn đường 392B và khu phố chợ T thuộc thôn P, xã T, huyện T, T đã có hành vi sử dụng khẩu súng tự chế kiểu ổ quay là vũ khí quân dụng, trong súng lắp 06 viên đạn thể thao dờ lên khua đi, khua lại chĩa súng về phía những người dân đứng xung quanh, lớn tiếng đe dọa. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày 27/6/2022, tại đoạn đường đê, khu vực triền đê và bãi cát tả sông Luộc thuộc thôn A, xã H, huyện Thanh Miện, T tiếp tục có hành vi sử dụng khẩu súng tự chế kiểu ổ quay là vũ khí quân dụng dờ lên bắn liên tiếp 02 phát súng nổ về phía NLC1 là Cán bộ Công an huyện Thanh Miện để ngăn cản sự truy đuổi, rồi chạy trốn vào thôn A.

[2.3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ, sử dụng khẩu súng tự chế kiểu ổ quay là vũ khí quân dụng để đe dọa người dân và bắn súng nổ tại nơi công cộng, khu dân cư, trụ sở làm việc của UBND xã, làm cho người dân hoang mang, sợ hãi, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn xã Thanh Giang và địa bàn xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng, quy định Điều 318 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo dùng vũ khí, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tân T thực hiện hành vi phạm tội tại đoạn đường 392B, khu chợ T, xã Thanh Giang vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/6/2022 và tại khu vực triền đê và bãi cát tả sông Luộc thuộc thôn A, xã H, huyện Thanh Miện vào khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày 27/6/2022, ở hai thời điểm và hai địa điểm khác nhau, mỗi lần thực hiện hành vi đều cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố nuôi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm, tương xứng đối với bị cáo; cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo phạm nhiều tội, nên Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da biển số 34 E1-037.67 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Công Q và Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon Đa không đeo biển số và 01 biển số 30H5-4148 là tài sản hợp pháp của NLC2. Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hải Dương đã trả cho anh Quý và NLC2 là đúng quy định.

[5.2] 01 khẩu súng tự chế màu đen kiểu ổ quay trên súng có chữ SMITH & WESSOM và MADE IN CHINA, dài khoảng 13cm, tay cầm dài khoảng 9,5cm, phần thân sau có ổ xoay hình trụ tròn KT: (4,0 x 2,5)cm có 06 lỗ trụ tròn đường kính đương đương nhau khoảng 0,6cm (đang gửi tại kho K153 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương bảo quản) cần giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương quản lý theo thẩm quyền.

[5.3] 01 đôi dép nam màu đen, 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen, 01 vỏ giấy màu vàng đen hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (7,5 x 4,0 x 2,5)cm, bên trong đựng một khay nhựa màu đen kích thước khoảng (7,1 x 4,0 x 2,5)cm. Chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện để quản lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5.4] 01 viên đá màu trắng kích thước (8 x 9 x 5)cm thu giữ tại hiện trường ngày 27/6/2022 không phải vật chứng của vụ án, lưu giữ tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hải Dương.

[5.5] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34N2-2241 là tài sản hợp pháp của gia đình ông Bùi Văn Đường, T dùng làm phương tiện phạm tội, ông Đường không biết; Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hải Dương không thu giữ nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

[6] Đối với vật chứng: 02 viên đạn thể thao, bị cáo T đã sử dụng bắn 02 phát súng nổ về phía NLC1 vào ngày 27/6/2022, 38 viên đạn thể thao và 17 viên đạn nổ mà T cất giấu tàng trữ tại nhà trọ của T ở Trại Hào, xã Hưng Long, huyện Ninh Giang từ khoảng tháng 02/2021 đến ngày 28/6/2022 đều không phải là vũ khí quân dụng; cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã chuyển 38 viên đạn thể thao và 17 viên đạn nổ đến Công an huyện Thanh Miện để xử lý theo thẩm quyền. Ngày 27/6/2022, NLC2 điều khiển xe mô tô, đeo biển số 34K8-2899 đến khu chợ T, biển số 34K8-2899 không đúng với giấy đăng ký xe. Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hải Dương đã có Công văn số 845 ngày 15/9/2022 đề nghị Công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính đối với T và NLC2.

[7] Đối với NLC1 là Cán bộ Công an huyện Thanh Miện, theo nội dung bản Kế hoạch ngày 27/6/2022 lãnh đạo Công an huyện Thanh Miện phê duyệt, thì NLC1 chỉ được giao nhiệm vụ “kiểm tra, xác minh thông tin do quần chúng nhân dân cung cấp ngày 27/6/2022. Khi có thông tin về đối tượng sẽ báo cáo ngay cho Ban chỉ huy đội và Lãnh đạo đơn vị biết để điều động thêm lực lượng cũng như có chỉ đạo”. Tuy nhiên, khi phát hiện bị cáo T, thì NLC1 đã một mình thực hiện việc truy bắt, mặt khác trong khi làm nhiệm vụ NLC1 không mặc trang phục Công an nhân dân, nên T không biết NLC1 là cán bộ Công an huyện Thanh Miện. Việc bị cáo T dùng súng bắn NLC1 vào ngày 27/6/2022, ở khoảng cách 10m, hướng nòng

súng xuống dưới về phía NLC1, không nhằm chính diện NLC1 nổ hai phát súng liên tiếp, không gây thương tích cho ai; chủ quan của T bắn súng nhằm đe dọa, ngăn cản việc truy bắt của NLC1 để T chạy trốn. Khám nghiệm hiện trường không thu giữ được đầu đạn, vỏ đạn. Vì vậy, hành vi nêu trên của T không đủ yếu tố cấu thành tội Giết người và tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại Điều 123 và Điều 330 Bộ luật Hình sự. NLC2 biết bị cáo T sử dụng súng tại khu chợ T vào sáng ngày 27/6/2022 và trưa cùng ngày được nghe T nói “T sử dụng súng tự chế bắn 02 viên đạn gây nổ vào bọn xã hội đen tại khu vực đê tả sông Luộc thuộc thôn A, xã H, huyện Thanh Miện, không gây thương tích cho ai” và T bảo NLC2 cùng T lánh đi 1- 2 ngày sợ bị trả thù, nên NLC2 nghe theo. NLC2 đã khuyên T ra trình báo và giao nộp súng, nhưng T hiểu khẩu súng tự chế trên không phải súng quân dụng nên không trình báo, giao nộp. Do vậy, hành vi nêu trên của NLC2 không đủ yếu tố cấu thành Tội che giấu tội phạm và Tội không tố giác tội phạm, quy định tại Điều 389 và Điều 390 Bộ luật Hình sự. NLC3 không biết bị cáo T Tàng trữ, cất giấu súng, đạn nên không có căn cứ lý do đối với NLC3. Đối với ông Bùi Văn Đường cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô biển số 34N2-2241, T dùng làm phương tiện phạm tội, ông Đường không biết nên không phạm tội. Đối với người đàn ông đã bán cho bị cáo T khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, 40 viên đạn thể thao và 17 viên đạn nổ qua mạng xã hội, nhưng T không biết tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của người này, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tân T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 304; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng; 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 57 (năm mươi bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Theo Điều 11; Điều 35 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH 12 ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ:

Giao 01 khẩu súng tự chế màu đen kiểu ổ quay trên súng có chữ SMITH & WESSOM và MADE IN CHINA, dài khoảng 13cm, tay cầm dài khoảng 9,5cm, phần thân sau có ổ xoay hình trụ tròn KT: (4,0 x 2,5)cm có 06 lỗ trụ tròn đường kính đương đương nhau khoảng 0,6cm cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương giải quyết theo thẩm quyền (đã giao theo Biên bản giao nhận).

Tịch thu, tiêu hủy 01 đôi dép nam màu đen, 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu đen, 01 vỏ giấy màu vàng đen hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (7,5 x 4,0 x 2,5)cm, bên trong đựng một khay nhựa màu đen kích thước khoảng (7,1 x 4,0 x 2,5)cm (vật chứng có đặc điểm ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ

quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV CA huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Đức Chính**